

Trường Tiểu Học Ralph Waldo Emerson
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Tiểu Học Ralph Waldo Emerson
Đường	7544 East Emerson Place
Thành phố, Tiểu	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 307-3333
Hiệu trưởng	Ethan P. Stocks
Địa chỉ Email	estocks@gesd.us
Web Site	http://emerson.gesd.us
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64550-6013593

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học	Anita Chu
Địa chỉ	achu@gesd.us
Web Site	www.gesd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường tiểu học Emerson nằm trong thành phố Rosemead giáp ranh với thành phố Monterey Park. Đó là ngôi nhà của khoảng 478 học sinh tại Lớp mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 6 cũng như chương trình Head Start. Emerson Elementary là một trường Title I có các nhóm học sinh đa dạng: Các học sinh là người Mỹ gốc Châu Á chiếm khoảng 60.5%, các học sinh gốc Latinh/Văn hóa Tây Ban Nha chiếm khoảng 34.7%, các học sinh là Thổ dân Mỹ hoặc Người Bản địa Alaska chiếm 0.6%, các học sinh đa chủng tộc chiếm 0.4% và học sinh da trắng chỉ chiếm hơn 2%. Chỉ hơn 50% học sinh của Emerson là học sinh học tiếng Anh. Khoảng 89,6% chịu bất lợi về kinh tế xã hội.

Emerson hiện có 19 giáo viên được có chứng chỉ, Can thiệp viên EL, giáo viên RSP, tư vấn viên bán thời gian và chuyên gia tâm lý trường học bán thời gian. Các giáo viên của Emerson có trách nhiệm đưa ra hướng dẫn và sử dụng hoạt động thực tế của lớp học sẽ có ảnh hưởng tích cực đến thành tích của học sinh, đặc biệt trong Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh và Toán. Họ có trách nhiệm cung cấp cho học sinh hoạt động giáo dục thực sự của thế kỷ 21 có đặc trưng là tích hợp công nghệ, STEM, khoa học máy tính, lãnh đạo học sinh và nghệ thuật hình ảnh và biểu diễn. Các học sinh học tiếng Anh là trọng tâm chính tại Emerson. Các học sinh học tiếng Anh là trọng tâm chính tại Emerson. Các giáo viên và nhân viên luôn nhất quán trong thảo luận và thực hiện các phương pháp, kỹ thuật và chiến lược giảng dạy tốt nhất để giúp thu hẹp khoảng cách thành tích và giúp các học sinh học tiếng Anh (EL) đủ tiêu chuẩn cho việc tái phân loại.

SỨ MỆNH CỦA EMERSON ELEMENTARY SCHOOL: Các học sinh của Trường Emerson sẽ học các kỹ năng học thuật, các giá trị phẩm hạnh và đạo đức, tôn trọng sự đa dạng. Những kỹ năng và giá trị này sẽ giúp các em trở thành những nhà lãnh đạo tài năng, có thể làm việc cùng nhau để cùng chia sẻ suy nghĩ cũng như ý tưởng nhằm đưa ra các giải pháp sáng tạo trong một xã hội thay đổi từng ngày.

TÂM NHÌN CỦA EMERSON ELEMENTARY SCHOOL:

Mỗi thành viên của cộng đồng Emerson đều đóng góp vào môi trường học tập an toàn, tích cực và tôn trọng, ở đó:

- Tất cả các học sinh có thể thành công và phát huy tối đa tiềm năng của mình như một người học tập cả đời
- Tất cả các thành viên trong đội ngũ nhân viên nỗ lực tạo nên sự khác biệt tích cực trong cuộc sống của tất cả các học sinh
- Tư duy lãnh đạo và sáng tạo được khuyến khích và hỗ trợ
- Tất cả các thành viên trong đội ngũ nhân viên hướng dẫn học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt

LÝ LUẬN HÀNH ĐỘNG CỦA EMERSON ELEMENTARY SCHOOL:

1. MÔI TRƯỜNG & VĂN HÓA

Nếu chúng tôi tạo nên một môi trường học tập an toàn, chào đón và hỗ trợ nhằm vinh danh sự đa dạng, loại bỏ rào cản và chú trọng các kết quả tích cực dành cho học sinh thì chúng tôi sẽ thiết lập một nền văn hóa hợp tác, mối quan hệ mạnh mẽ và đầy tự hào về ngôi trường của chúng tôi.

2. ĐẶC ĐIỂM

Nếu chúng tôi chú trọng vào các đặc điểm tích cực, tuân theo 7 thói quen và mang lại cơ hội lãnh đạo thì học sinh sẽ trở thành những cư dân toàn cầu có ích, giàu lòng trắc ẩn và tự tin.

Nếu chúng tôi khuyến khích tư duy tăng trưởng, nuôi dưỡng sức sáng tạo và dạy cho học sinh làm việc chăm chỉ và kiên trì thì họ sẽ trở nên sáng suốt, biết tự định hướng, có động lực, người có tư duy thích ứng và nhà giải quyết vấn đề.

4. SỰ PHÙ HỢP

Nếu chúng tôi tập trung phát triển toàn diện cho học sinh, kết hợp Học tập theo dự án và các hoạt động dựa trên sở thích và nhấn mạnh vào niềm vui học tập thì chúng tôi sẽ tạo dựng thế hệ học sinh hạnh phúc, độc lập và học tập suốt đời để truyền cảm hứng hoạt động giảng dạy.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	74
Lớp 1	76
Lớp 2	73
Lớp 3	74
Lớp 4	60
Lớp 5	62
Lớp 6	59
Tổng Ghi danh	478

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.6
Người gốc Châu Á	60.5
Người Phi Luật Tân	0.8
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	34.7
Người Da trắng	2.3
Người mang Hai hoặc Nhiều	0.4
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	84.1
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	50.4
Học Sinh Khuyết Tật	6.1
Thiếu niên trong chương trình cha	0.4

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	20	21	20	211
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	5
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2019

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp. Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Benchmark Education Company, TK-6 Benchmark Advance, 2015 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt, Go Math! 2014 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-8)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Pearson Scott Foresman, Scott Foresman History-Social Science Program for California, 2006 – Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (TK-5) Holt, Rinehart, Winston & Oxford University Press, Ancient Civilizations, 2005 – Sách giáo khoa của Học sinh (Gr. 6)	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 01/02/2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	Phòng 15: Hội Trường:
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Hội Trường:
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	49	59	56	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	47	59	54	58	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	269	258	95.91	4.09	58.53
Nam	147	143	97.28	2.72	53.15
Nữ	122	115	94.26	5.74	65.22
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	168	159	94.64	5.36	71.07
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	88	86	97.73	2.27	36.05
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	233	226	97.00	3.00	56.64
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	196	187	95.41	4.59	55.61
Học Sinh Khuyết Tật	23	22	95.65	4.35	4.55
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	269	267	99.26	0.74	59.18
Nam	147	147	100.00	0.00	55.10
Nữ	122	120	98.36	1.64	64.17
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	168	167	99.40	0.60	72.46
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	88	87	98.86	1.14	36.78
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	233	232	99.57	0.43	57.76
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	196	196	100.00	0.00	56.12
Học Sinh Khuyết Tật	23	22	95.65	4.35	4.55
Học Sinh Được Nhân Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	26.2	19.7	19.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Emerson Elementary cung cấp nhiều cách thức để phụ huynh tham gia các hoạt động tại trường. Có các sự kiện Đêm Tựu Trường và Open House hàng năm, các cuộc họp Cà phê với Thầy Cô Hiệu trưởng hàng tháng, các cuộc họp tuân thủ theo pháp luật của Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh (ELAC) và Hội đồng Nhà trường, các buổi trình diễn/biểu diễn của học sinh, và cuộc diễu hành Halloween hàng năm. Ngoài ra, Emerson cũng tổ chức lớp giới thiệu tiếng Anh cho các phụ huynh và sự kiện giờ kể chuyện hàng tháng cho các học sinh Mẫu giáo Chuyển tiếp-lớp 2 (và phụ huynh của các em).

Phụ huynh, người giám hộ, và thành viên cộng đồng là một phần không thể thiếu trong hệ thống hỗ trợ các học sinh của Học khu Garvey và có rất nhiều cách để họ có thể tham gia đóng góp cho trải nghiệm giáo dục của học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên với (các) giáo viên của con họ, tham dự Hội nghị Phụ huynh/Giáo viên, tham gia Đêm Tựu Trường và Open House, được thông báo qua các bản thông báo, bản ghi nhớ, cuộc gọi điện thoại, bản tin là những ví dụ khác về việc tham gia của phụ huynh.

Theo quy định của Title 1, trường chúng tôi sẽ cùng với phụ huynh tạo lập một thỏa thuận giữa nhà trường-phụ huynh, trong đó nêu rõ cách phụ huynh, toàn thể nhân viên nhà trường, và học sinh sẽ chia sẻ trách nhiệm cho việc cải thiện thành tích học tập của học sinh và các phương tiện mà nhà trường và phụ huynh sẽ xây dựng và tham gia vào quan hệ hợp tác để giúp các em đạt được các tiêu chuẩn cao của Tiểu bang.

Có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham gia vào công tác quản trị nhà trường bằng cách gia nhập bất kỳ hội đồng nào trong số nhiều hội đồng như Hội đồng Nhà trường, ELAC, Hội đồng Cố vấn Nhà trường, và Hội đồng Cấp Học khu.

Mục đích của ELAC (Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh) là để tư vấn cho hiệu trưởng và nhân viên nhà trường về các chương trình và dịch vụ dành cho các học sinh học tiếng Anh và Hội đồng Nhà trường trong việc phát triển Kế hoạch của Nhà trường cho Thành tích của Học sinh. Những người đại diện của nhóm này tham dự các cuộc họp DAC/DELAC hàng tháng do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tạo điều kiện.

SSC (Hội đồng Nhà trường) là một đội ngũ gồm hiệu trưởng, các giáo viên, nhân viên khác của trường, phụ huynh, học sinh và các thành viên cộng đồng được bầu chọn để phát triển sứ mệnh và mục tiêu nhằm cải thiện cộng đồng trường học của mỗi cá nhân. Hội đồng Nhà trường thẩm định tính hiệu quả của kế hoạch nhà trường và sửa đổi kế hoạch đó dựa trên dữ liệu được thu thập trong suốt năm học. Nhóm này họp mỗi tháng một lần.

Ngoài ra, phụ huynh có thể tận dụng nhiều hội thảo dành cho phụ huynh do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tổ chức tại Trung tâm Phụ huynh Học khu (IPO) về các chủ đề từ nuôi dạy con cái, thành tích học tập, nhu cầu tình cảm xã hội của trẻ em, cho đến việc tài trợ cho nhà trường. Chúng tôi luôn rất hân hạnh được chào đón các vị phụ huynh/người giám hộ tham dự các buổi biểu diễn của học sinh, hội nghị khen thưởng học sinh, và các hoạt động và sự kiện của nhà trường. Chúng tôi đánh giá cao sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị.”

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	0.2	0.2	0.2	1.2	1.3	1.0	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Emerson Elementary School có Kế hoạch An toàn Trường học toàn diện được Hội đồng Nhà trường đánh giá hàng năm. Kế hoạch này đã được cập nhật và đánh giá lần cuối vào Mùa Thu 2019. Kế hoạch liên tục được sửa đổi để đáp ứng các

tình huống và nhu cầu luôn thay đổi. Cẩm nang học đường đưa ra các mong đợi, quy tắc của nhà trường sử dụng ma trận Hỗ trợ Và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS). Cẩm nang phụ huynh/học sinh có sẵn trực tuyến cho học sinh và phụ huynh. Ngoài ra, các ma trận PBIS của lớp học cũng được đăng lên và thực hiện. Emerson Elementary School tiến hành một cách đồng nhất các cuộc diễn tập hỏa hoạn, diễn tập động đất, diễn tập thẩm định, diễn tập thực hiện lệnh phong tỏa và diễn tập chống thảm họa nói chung.

Học khu tổ chức một chương trình Trường học vào Thứ Bảy, trong đó học sinh được hướng dẫn về luật của trường, về lòng tự trọng và cách giải quyết xung đột.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	24		4		25		4		25		3	
1	25		3		24		3		19	3	1	
2	24		3		23		3		24		3	
3	23		3		23		3		25		3	
4	33		1	1	33			2	30		2	
5	29		2		30		2		31		2	
6	31		1	2	26		3		30		2	
Các												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	956.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$4,638	\$627	\$4,011	\$69,059
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$85,086.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-12.7	-10.1
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$77,619.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-25.0	-5.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Trường cung cấp nhiều chương trình và dịch vụ bổ sung để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát huy hết khả năng của các em.

Các chương trình bao gồm:

- 1) các chương trình chính theo tiêu chuẩn cho tất cả học sinh được hỗ trợ bằng các tài liệu ngoại khóa mà học khu đã thông qua; và
- 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE), và các chương trình phân loại khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh cấp lớp dưới, học sinh học tiếng Anh và học sinh Giáo dục Di cư.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,635	\$49,378
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,786	\$77,190
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,081	\$96,607
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$117,548	\$122,074
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$124,423	\$126,560
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$126,920
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$191,311	\$189,346
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên		3	3

Học khu Garvey cam kết tổ chức việc học tập chuyên môn chất lượng cao cho các quản trị viên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được phân loại, phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Học khu. Giáo viên và nhân viên hỗ trợ của học khu tham gia vào chương trình Ngày Phát triển Chuyên môn được định hướng bởi dữ liệu thành tích của học sinh, nhu cầu học tập của nhân viên, và các phương pháp giảng dạy tốt nhất dựa trên nghiên cứu. Bốn ngày học tập và hợp tác chuyên môn trong toàn Học khu cho năm học 2018-2019 tập trung quanh các nội dung trọng tâm về học tập và phát triển toàn diện trẻ em trong đó nhấn mạnh vào các chủ đề Học sinh học tiếng Anh, Bồi dưỡng Thanh Thiếu Niên, và Học sinh các Gia đình Thu nhập Thấp. Những nội dung trọng tâm này trực tiếp phù hợp với các mục tiêu thành tích học tập của học sinh của liên bang, tiểu bang và học khu. Ngoài ra, những nội dung này cũng hướng tới các can thiệp giảng dạy hiệu quả để thúc đẩy học sinh tiến bộ trong học tập. Kế hoạch phát triển chuyên môn của từng trường được hợp tác thiết kế để giải quyết các thành tích của học sinh và nhu cầu nhân viên được xác định là phù hợp với các nội dung trọng tâm của Học khu như đã nêu trong Kế hoạch của Nhà trường học cho Thành tích của Học sinh (SPSA) của mỗi trường.

Các Giáo viên Nhiệm vụ Đặc biệt (TOSA) của Học khu sẽ tạo điều kiện cho các khóa đào tạo, mô hình hóa các phương pháp giảng dạy tốt nhất, và tiến hành các buổi dạy về cách thiết kế và phân phối bài giảng thuộc các nội dung trọng tâm của Học khu, và các sáng kiến giảng dạy khác của Học khu và trường. Một nhóm gồm các TOSA và các giáo viên kỹ cựa đóng vai trò cố vấn chương trình hỗ trợ giáo viên của Học khu cho Chương trình Giới thiệu Giáo viên của Garvey để tư vấn cho các giáo viên tham gia chương trình trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn của họ. Các chương trình này hỗ trợ việc đào tạo, phát triển và duy trì đội ngũ giáo viên chất lượng cao sử dụng các nghiên cứu hiện tại về giảng dạy hiệu quả và dựa trên những gì họ đang học được trong thực tiễn hàng ngày. Các quản trị viên, giáo viên và TOSA của Garvey cũng tham gia thường xuyên vào các cơ hội Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp để hợp tác phát triển và học hỏi cùng với các đồng nghiệp.”